

Bản án số: 125/2021/HSST
Ngày 17 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao V

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đ

Ông Vũ Hùng T

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh V - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 111/2021/QĐXX-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quang Tr, sinh ngày 09/9/1977 tại huyện Thanh Ba, tỉnh P;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 3, khu Tân Thịnh, phường T, thành phố V, tỉnh P; chỗ ở hiện nay: tổ 4, phố Tân Xuân, phường T, thành phố V, tỉnh P; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 12/12/2005, Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Tr về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Tr đã nộp phạt ngày 14/12/2005.

+ Ngày 06/9/2010, Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Tr về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, Tr đã nộp phạt ngày 07/09/2010.

+ Ngày 29/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Tr 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tr đã nộp án phí ngày 29/9/2011, ra trại ngày 03/6/2013.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định khởi tố bị can đối với Tr và qua xác minh tại chính quyền địa phương nếu không

áp dụng biện pháp bắt để tạm giam thì sẽ tiếp tục phạm tội do đó cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố V ra Lệnh bắt để tạm giam đối với Tr, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

+ **Chị Trần Thị Hoài T, sinh năm 1990,**

Hộ khẩu thường trú: tổ 4, khu Tân Xuân, phường T, thành phố V, tỉnh P

+ **Anh Trần Xuân T, sinh năm 1986, (là chồng chị T)**

Hộ khẩu thường trú: khu Tr Ngãi 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P. (chị T, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/7/2021, chị Trần Thị Hoài T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A-186.53, nhãn hiệu MAZDA2, màu sơn bạc (đứng tên đăng ký xe là anh Trần Xuân T là chồng của chị T) đỗ ven đường Đinh Công Tuấn Tổ 4, phố Tân Xuân, phường T, thành phố V, tỉnh P theo hướng đường Nguyễn Tất Thành đi đường Hàn T. Sau đó, chị T đi vào nhà bố đẻ là ông Trần Văn T cách vị trí đỗ xe khoảng 15m. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, Lê Quang Tr đi ra cửa phòng trọ của mình Tổ 4, phố Tân Xuân, phường T, thành phố V, tỉnh P (Tr Tê phòng trọ ở ở của gia đình nhà bà Nguyễn Thị S), nhìn thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-186.53 đang đỗ trên đường Đinh Công T. Do mâu Tẫn với bố mẹ đẻ của mình từ trước, Lê Quang Tr nảy sinh ý định làm hư hỏng chiếc xe ô tô trên để gia đình mình phải bồi thường thiệt hại nên thấy trên mặt đường có ½ viên gạch (loại gạch chín, màu đỏ), Tr nhặt viên gạch lên, cầm trên tay phải rồi đi về phía đuôi xe ô tô biển kiểm soát 19A-186.53. Khi đi đến vị trí cách đuôi xe khoảng hơn 1m, thấy trên xe không có người, Tr đã dùng tay phải cầm ½ viên gạch dơ lên ném theo chiều từ sau về trước trúng và làm vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô, viên gạch trượt xuống làm xước sơn mặt cốp sau xe, rơi xuống đất vỡ làm 02 (hai) mảnh. Ném xong, Tr quay người lại đi về phía phòng trọ của mình. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị T phát hiện ra xe bị hư hỏng nên đã trình báo Công an đề nghị giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã tiến hành khám nghiệm hiện T, phương tiện theo quy định của pháp luật và tạm giữ những tài sản, đồ vật sau: 01 chiếc xe ô tô 19A-186.53, nhãn hiệu MAZDA2, màu sơn bạc cùng với giấy tờ xe gồm có: Giấy chứng nhận kiểm định số 3944219, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046278, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 250165005411 của anh Trần Xuân T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 251219000873 của chị Trần Thị Hoài T; 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 14cm x 10cm x 6cm và 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 11cm x 5,5cm x 2cm.

Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 19/7/2021 xác định xe ô tô biển kiểm soát 19A-186.53 có những dấu vết sau: Kính chắn gió phía sau bị rạn nứt hoàn toàn, kích thước 1,12m x 0,68m. Trên kính chắn gió phía sau phát hiện vết vỡ hờ kích

thước 0,13m x 0,06m chiều hướng từ ngoài vào trong, từ sau về trước, trên bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ, điểm gần nhất cách mép trong bên dưới kính chắn gió 0,06m và cách mép trong bên phải kính chắn gió 0,58m. Mặt trên nắp cốp sau xe phát hiện vết trượt xước kim loại bong tróc sơn kích thước 0,037m x 0,01m trên bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ, chiều hướng từ sau về trước, điểm gần nhất cách mép ngoài bên phải cốp sau 0,62m và cách mép ngoài phía trước cốp sau 0,015m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với: 01 kính chắn gió phía sau của loại xe ô tô nhãn hiệu MAZDA2 1.5GAT bị vỡ và hư hỏng hoàn toàn. 01 vết trượt xước kim loại bong tróc sơn mặt trên nắp cốp sau kích thước 3,7cm x 0,1cm của xe ô tô nhãn hiệu MAZDA2 BKS 19A-186.53. Tại Kết luận định giá tài sản số 600/2021/HĐĐG-KL ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: “Sau khi xem xét các tài liệu liên quan đến tài sản định giá, Hội đồng định giá thống nhất giá trị phần thiệt hại cụ thể như sau: Đối với chiếc ô tô biển kiểm soát 19A-186.53: loại xe ô tô con, 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu MAZDA2 1.5GAT (có số máy P520433005 và số khung 4AA6JC088127), xe đã qua sử dụng có trị giá là: 3.050.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).”

Tại Cơ quan điều tra, Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ lời khai của bị cáo và những người làm chứng về việc Lê Quang Tr có những biểu hiện tâm lý bất thường, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Lê Quang Tr. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 99/KLGD ngày 18/8/2021 của Tr tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

“1. Lê Quang Tr, sinh năm 1977, trú tại tổ 3, phố Tân Thịnh, phường T, thành phố V, tỉnh P bị bệnh Các rối loạn sắc khí (cảm xúc) thực tổn – F06.3 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/7/2021 Lê Quang Tr bị bệnh Các rối loạn sắc khí (cảm xúc) thực tổn, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Lê Quang Tr bị bệnh Các rối loạn sắc khí (cảm xúc) thực tổn, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.”

Như vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y tâm thần, Lê Quang Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản do mình gây ra, trị giá thiệt hại xe ô tô của anh Trần Xuân T và chị Trần Thị Hoài T là 3.050.000 đồng.

Bản thân bị cáo là người có bệnh Các rối loạn sắc khí (cảm xúc) thực tổn hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhân thân xấu, tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do có mâu Tẫn với bố mẹ đẻ của mình nên Tr thực hiện hành vi phạm tội để gia đình phải đền bù thiệt hại do mình gây ra.

Về vật chứng, tài sản bị T giữ, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ: 01 chiếc xe ô tô 19A-186.53, nhãn hiệu MAZDA2, màu sơn bạc cùng với giấy tờ xe gồm có: Giấy chứng nhận kiểm định số 3944219, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046278, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 250165005411 của anh Trần Xuân T, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Xuân T nên đã trả lại cho anh T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 251219000873, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Hoài T nên đã trả lại cho chị T; 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 14cm x 10cm x 6cm và 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 11cm x 5,5cm x 2cm T tại hiện T đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố V.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định Tr không có việc làm ổn định, tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và phòng trọ ngoài đô dùng sinh hoạt hàng ngày bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Về giá trị tài sản thiệt hại: Gia đình anh Trần Xuân T và chị Trần Thị Hoài T không yêu cầu Lê Quang Tr bồi thường thiệt hại về tài sản cho mình.

Tại Cáo trạng số: 126/CT-VKS-VT ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lê Quang Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang Tr từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 18/8/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch T tiêu hủy: 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 14cm x 10cm x 6cm và 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 11cm x 5,5cm x 2cm T tại hiện T.

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P đã trả lại cho anh Trần Xuân T: 01 chiếc xe ô tô 19A-186.53, nhãn hiệu MAZDA2, màu sơn bạc cùng với giấy tờ xe gồm có: Giấy chứng nhận kiểm định số 3944219, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046278, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 250165005411 và trả lại cho chị Trần Thị Hoài T: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 251219000873.

- Về bồi thường thiệt hại tài sản: Tổng giá trị thiệt hại là 3.050.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận bị hại là anh Trần Xuân T và chị Trần Thị Hoài T không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Quang Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quang Tr đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 18 giờ 50 phút ngày 17/7/2021, tại tổ 4, phố Tân Xuân, phường T, thành phố V, tỉnh P, Lê Quang Tr có hành vi dùng ½ viên gạch, loại gạch chín, màu đỏ ném vỡ kính chắn gió phía sau xe và làm xước sơn mặt cốp sau xe MAZDA2 biển kiểm soát 19A-186.53 của gia đình chị Trần Thị Hoài T đang đỗ tại ven đường Đình Công Tuấn Tộc tổ 4, phố Tân Xuân, phường T, thành phố V, tỉnh P, trị giá tài sản bị thiệt hại: 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang Tr phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ lời khai của bị cáo và những người làm chứng thì bị cáo Tr có những biểu hiện tâm lý bất thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Tr và tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 99/KLGD ngày 18/8/2021 của Tr tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận Lê Quang Tr bị bệnh “*Các rối loạn sắc khí (cảm xúc) thực tổn, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi*”. Căn cứ vào Điều 21 Bộ luật hình sự thì bị cáo Tr chỉ hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi chứ không Tộc T hợp mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý làm hư hỏng chiếc xe ô tô MAZDA2 biển kiểm soát 19A-186.53, với giá trị thiệt hại là 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của vợ chồng anh Trần Xuân T và chị Trần Thị Hoài T. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Quang Tr đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây

mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Quang Tr đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng năm 2005 và năm 2010 bị cáo đã bị Công an thành phố V, tỉnh P và Công an phường T, thành phố V, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà nay lại phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo và sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và phòng trọ ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch T tiêu hủy: 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 14cm x 10cm x 6cm và 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 11cm x 5,5cm x 2cm T tại hiện T là phù hợp

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P đã trả lại cho anh Trần Xuân T: 01 chiếc xe ô tô 19A-186.53, nhãn hiệu MAZDA2, màu sơn bạc cùng với giấy tờ xe gồm có: Giấy chứng nhận kiểm định số 3944219, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046278, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 250165005411 và trả lại cho chị Trần Thị Hoài T: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 251219000873 là phù hợp

[4]. Về bồi thường thiệt hại tài sản: Tổng giá trị thiệt hại là 3.050.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận bị hại là anh Trần Xuân T và chị Trần Thị Hoài T không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Quang Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Quang Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 18/8/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quang Tr.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch T tiêu hủy: 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 14cm x 10cm x 6cm và 01 mảnh gạch, loại gạch chín, không rõ hình, màu đỏ, kích thước 11cm x 5,5cm x 2cm T tại hiện T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P đã trả lại cho anh Trần Xuân T: 01 chiếc xe ô tô 19A-186.53, nhãn hiệu MAZDA2, màu sơn bạc cùng với giấy tờ xe gồm có: Giấy chứng nhận kiểm định số 3944219, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046278, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 250165005411. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/9/2021 giữa Đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố V, tỉnh P và anh Trần Xuân T).*

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P đã trả lại cho chị Trần Thị Hoài T: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 251219000873. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/9/2021 giữa Đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố V, tỉnh P và chị Trần Thị Hoài T).*

- Về bồi thường thiệt hại tài sản: Xác nhận bị hại là anh Trần Xuân T và chị Trần Thị Hoài T không yêu cầu bị cáo Lê Quang Tr phải bồi thường số tiền 3.050.000đ *(Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).*

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quang Tr phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THA HS, DS TP. V, T. P;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao V

